TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày: 29/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Định.

Bà Đao Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa, ông: Lý Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, tham gia phiên tòa, bà: Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TL-ST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo.

- **Pờ Phỳ N:** Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1967; tại: Xã T, huyện M, tỉnh L (*nay là xã P, tỉnh L*); nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh L (*nay là bản L, xã P, tỉnh L*); Thẻ CCCD: 012167001874; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: Không; dân tộc: La Hủ; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Pờ Và L (đã chết) và con bà Lỳ Mý N, sinh năm 1946; chồng Lỳ Ha P, sinh năm 1967; con, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/06/2025. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L, cho đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Pờ Phỳ N, bà*: Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng La Hủ cho bị cáo Pờ Phỳ N, ông*: Vàng Hà Chóng, sinh năm 1982 - Trú tại: Bản P, xã B, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/06/2025, Pờ

Phỳ N, đi bộ từ bản L đến bản T, xã T, tỉnh L (*nay là bản T, xã P, tỉnh L*), để tìm mua Heroine về sử dụng, khi đi đến nội đường bản T, thì gặp một người phụ nữ lạ mặt (*không rõ nhân thân, lai lịch)* N mua được của người phụ nữ này 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 04 gói Heroine, bên ngoài đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, với giá 200.000 đồng. Sau đó N hỏi xin thêm Heroine, thì được người phụ nữ này cho 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 02 gói Heroine, bên ngoài đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó N cất giấu Heroine trong cạp quần phía trước đang mặc trên người, rồi đi bộ quay về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày 19/06/2025, khi N đi đến điểm tổ công tác Đồn Biên phòng K thuộc khu vực bản T, xã P, tỉnh L, thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng K - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 526/KLGĐ-CA, ngày 21/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Pờ Phỳ N khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,62 gam; 06 (sáu) mẫu chất bột khô, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6) gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-KV4 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, đã truy tố Pờ Phỳ N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - L, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Pờ Phỳ N về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội năm 2025 sửa đổi bổ sung một số Điều của bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Pờ Phỳ N, từ: 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và 02 (hai) mảnh nilon

màu trắng, là các mảnh nilon dùng để gói Heroine. Đây là số vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+. Đối với 0,62 gam Heroine thu giữ của Pờ Phỳ N, Đồn Biên Phòng K - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L, đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Việc gửi mẫu vật đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L. Về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 05 phút ngày 19/06/2025, tại khu vực bản T, xã T, tỉnh L (*nay là bản T, xã P, tỉnh L*), Pờ Phỳ N đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,62 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng K, tỉnh L, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu

tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Pờ Phỳ N luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. *Nhận thấy*: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở bản L, xã P, là xã biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Pờ Phỳ N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Pờ Phỳ N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà làm nghề trồng trọt tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, "N*gười phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*"., xét thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp trồng trọt, sinh sống ở

bản L, xã P, là xã biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và 02 (hai) mảnh nilon màu trắng, là các mảnh nilon dùng để gói Heroine. Đây là số vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 0,62 gam Heroine thu giữ của Pờ Phỳ N, Đồn Biên Phòng K - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L, đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, việc gửi mẫu vật đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số La Hủ, sinh sống ở bản L, xã P, là xã biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Pờ Phỳ N, đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa, về: Tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán 04 gói Heroine với giá 200.000 đồng và 02 gói Heroine, có tổng khối lượng là 0,62 gam cho bị cáo Pờ Phỳ N. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này, nên không đủ căn cứ để tiến hành điều tra làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Pờ Phỳ N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội

năm 2025 sửa đổi bổ sung một số Điều của bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Pờ Phỳ N: 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 19/06/2025.

- Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Pờ Phỳ N.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và 02 (hai) mảnh nilon màu trắng, là các mảnh nilon dùng để gói Heroine. Đây là số vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+. Đối với 0,62 gam Heroine thu giữ của Pờ Phỳ Nu, Đồn Biên Phòng K - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L, đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, việc gửi mẫu đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ Phỳ N.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

Nơi nhận
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L.
- Phan trại tạm giam M;
- VKSND KV4-L;
- Phòng THADSKV4-L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.